

Số: 1409/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Khôi phục cầu Z'rượ, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư công đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa IX;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 05/5/2021 của UBND huyện Tây Giang về việc thẩm định, phê duyệt dự án Khôi phục cầu Z'rượ, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1454/TTr-SGTVT ngày 24/5/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng số 1449/KQTĐ-SGTVT ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khôi phục cầu Z'rượ, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khôi phục cầu Z'rượ, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang.
4. Mục tiêu đầu tư: Khôi phục cầu Z'rượ bị trôi và khắc phục sạt lở tuyến đường ĐH3.TG sau thiên tai, đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân xã Anông nối với trung tâm huyện Tây Giang; khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và phát triển kinh tế địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phần cầu:

- Quy mô vĩnh cửu (tuổi thọ thiết kế là 100 năm).
- Tần suất lũ thiết kế: 1%; tải trọng thiết kế: HL 93.
- Khổ cầu: 8,0m = 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ lan can).
- Kết cấu cầu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép ứng suất trước.
- Chiều dài cầu: 81m (tính đến mép sau tường cánh).

b) Đường dẫn:

- Chiều dài 684m (không bao gồm phần cầu).
- Cấp đường: đường GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014.
- Vận tốc thiết kế: 20 Km/h.
- Bề rộng nền: 6,0m = 5,0m (mặt) + 2x0,5m (lề).
- Tải trọng tính toán: + Mặt đường: Trục xe 10T.
+ Tính cống: H30 - XB80.
- Khổ cống: Bằng bề rộng nền đường.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Thành Công.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Trần Thanh Nam.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,4 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng chủ yếu: Theo khoản 11 Mục I Báo cáo thẩm định số 1449/KQTD-SGTVT ngày 24/5/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần cầu:

a) Phần thượng bộ:

- Cầu gồm 03 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài 24m, mặt cắt ngang gồm 04 dầm tiết diện chữ I, bằng BTCT DU'L 40MPa.

- Bản mặt cầu và dầm ngang đỡ tại chỗ bằng BTCT 30MPa. Bản mặt cầu liên tục nhiệt tại các đỉnh trụ.

- Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông lưới thép 25MPa trên lớp phòng nước dạng phun.

- Gờ lan can, bệ đỡ trụ điện bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Khe co giãn loại khe BEJ có chiều rộng làm việc 5cm, gói cầu loại cao su cốt bản thép.

b) Phần hạ bộ:

- Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30MPa. Bộ mố đặt trên hệ 05 cọc

khoan nhồi đường kính 100cm, mũi cọc ngàm vào tầng đá granit phong hóa, chiều dài cọc dự kiến tại mố M1 là 13,50m, tại mố M2 là 8,0m.

- Trụ cầu dạng trụ đặc, thân hẹp, bằng BTCT 30Mpa đá 1x2. Bộ trụ đặt trên hệ 06 cọc khoan nhồi đường kính 100cm, mũi cọc ngàm vào tầng đá granit phong hóa, chiều dài cọc dự kiến tại trụ T1 là 8,50m, tại trụ T2 là 7,0m.

- Bản dẫn sau mố bằng BTCT 25MPa.

- Gia cố taluy tứ nón bằng BTCT 16Mpa đá 1x2. Chân khay taluy bằng BTCT 16Mpa, kích thước (60x100)cm, trên hệ cọc ván DUL SW400-A, dài 4,0m. Bố trí tường chắn bê tông trọng lực phía thượng lưu mố M2 thay cho chân khay để phù hợp với điều kiện địa hình tự nhiên.

13.2. Phần đường:

a) Bình đồ: Tim tuyến cơ bản bám theo đường hiện trạng, đoạn qua cầu chỉnh tuyến về phía thượng lưu cầu cũ, cách tim cầu cũ khoảng 9m. Điểm đầu tại Km13+781, điểm cuối tại Km14+546, tổng chiều dài tuyến 765m (bao gồm cả cầu Z' rượt).

b) Trắc dọc: Thiết kế trên cơ sở cao độ cầu tính toán vượt nổi về hai bên.

c) Trắc ngang:

- Mặt cắt ngang: 6,0m (nền) = 5,0m (mặt) + 2x0,5m (lề).

- Độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%.

- Rãnh dọc dạng hình thang kích thước (0,4x1,2x0,4)m; đối với các đoạn có nguy cơ xói lở thì gia cố rãnh dọc và lề đất bằng bê tông.

d) Kết cấu nền, mặt đường và lề gia cố:

- Các lớp mặt đường và lề gia cố như sau: tấm BTXM M300 dày 24cm trên lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 18cm.

- Nền đường đắp được đắp đất đầm chặt K95, lớp đất trên cùng dày 30cm đắp đất đầm chặt K98 hoặc lu K98 đối với nền đào.

đ) Công thoát nước ngang đường: Xây dựng mới 01 cống tròn D150 và 03 cống tròn D100 bằng bê tông và bê tông cốt thép.

e) Tường chắn: Trên tuyến thiết kế đoạn tường chắn taluy âm Km0+187,1 – Km0+217,1, dài 30m; kết cấu tường chắn bằng bê tông M150.

f) Hệ thống an toàn giao thông và công trình phụ trợ: Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông trên tuyến như: Cọc tiêu, biển báo, tiêu phản quang, tường hộ lan,.. đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT quy định về báo hiệu đường bộ.

14. Tổng mức đầu tư: **30.000.000.000 đồng** (Ba mươi tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	21.571.002.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án:	663.955.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.738.340.000	đồng,
- Chi phí khác:	1.665.446.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB:	1.200.000.000	đồng,
- Chi phí dự phòng:	3.161.257.000	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Tây Giang (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài Nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài Nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Giang và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL dự án - quỹ đất - đô thị huyện Tây Giang;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, TH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang